

**THÔNG TƯ số 161-TT_G ngày 25-7-1960
về việc thi hành nghị định số 10-CP
ngày 26-4-1960 của Hội đồng Chính
phủ về chế độ tiết kiệm gỗ.**

Từ hòa bình đến nay, ta đã khai thác hơn 2.000.000m³ gỗ và 1.700.000 si-te củi. Yêu cầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải thiện đời sống nhân dân đòi hỏi ngày càng nhiều gỗ. Năm 1959 khối lượng gỗ khai thác bằng 154,5% so với 1958, năm 1960 bằng 133% so với năm 1959 và những năm tới, nhu cầu về gỗ còn tăng nhiều hơn nữa. Ngược lại khả năng khai thác gỗ của ta chỉ có hạn vì rừng đã bị tàn phá nhiều, số rừng tốt còn lại rất ít. Những nơi thuận tiện đường giao thông, nói chung là hết gỗ, nên ngày càng phải khai thác xa, càng thêm khó khăn trong vấn đề vận xuất.

Mấy năm qua, tình hình lãng phí gỗ rất nghiêm trọng, việc khai thác, sử dụng, bảo quản gỗ có nhiều điều bất hợp lý:

— Về khai thác và bảo vệ rừng: Phần lớn các tổ chức khai thác chỉ chọn cây tốt, thẳng đẹp, chặt xuống chỉ lấy một hai khúc, còn cành, ngọn bỏ lại, ước tính trong 5 năm qua, số gỗ bỏ phí trong rừng có tới 3.000.000m³, trong khi đó đã chặt 15.000.000 cây non để làm củi, có lúc, có nơi lại chặt cả cây con, chặt vào rừng cấm, chặt không bảo đảm kỹ thuật, v.v... làm cho rừng thêm kiệt quệ.

Việc phòng chống lửa rừng tuy có tiến bộ hơn trước nhưng vẫn còn nghiêm trọng, riêng năm 1959 đã xảy ra 404 vụ cháy trên diện tích 22.203 ha, gây thiệt hại rất lớn.

— Về sử dụng: Rất nhiều nơi còn dùng gỗ tốt vào những việc không cần thiết hoặc tạm thời: cần gỗ ngắn, gỗ nhỏ thì lại lấy gỗ lớn, gỗ dài, cắt ngắn, xẻ nhỏ, số thừa vứt đi hoặc làm củi; nhiều công trường, gỗ cốp pha chỉ dùng một vài lần rồi bỏ.

— Về bảo quản: hàng ngàn thước khối gỗ chặt xong không đưa về được, để trong rừng hoặc để ven đường, ở bãi, gỗ để lâu ngày bị mục không dùng được, trong nhiều công trường, nhà máy, gỗ bỏ ngoài trời không bảo quản nên mất dần phẩm chất.

Sở dĩ có tình trạng trên là do mấy nguyên nhân:

— Về tư tưởng: từ trước đến nay, các ngành, các cấp chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề lãnh đạo công tác lâm nghiệp: chưa làm cho cán bộ, công nhân thấy rõ tình hình và khả năng cung cấp gỗ hiện nay, chưa giáo dục đầy đủ ý thức bảo vệ của công. Do đó nhiều người còn tưởng lầm rằng: khả năng của rừng là vô tận; chưa hiểu rõ gỗ là nguyên liệu quý giá và rất cần để kiến thiết nước nhà và cung cấp cho nhu cầu của nhân dân; chưa thấy rừng là tài nguyên lớn lao của đất nước, không cần bảo vệ, không cần tiết kiệm.

— Về chế độ: các cấp, các ngành chưa tích cực chấp hành nghị quyết của hội nghị gỗ tháng 2-1959, một số quy định đã ban hành chưa được thi hành nghiêm chỉnh.

Việc thiết kế quy định khối lượng gỗ, chất lượng gỗ cho các công trình kiến thiết chưa sát, thường khi còn dự trữ hao hoặc không có thiết kế, v.v...

Sự phối hợp giữa các ngành để bảo đảm khai thác, vận chuyển cung cấp, bảo quản gỗ còn nhiều thiếu sót.

Để giải quyết các vấn đề nói trên nhằm chấm dứt tình trạng lãng phí gỗ, bảo vệ rừng và cải tạo rừng, bảo đảm lâu dài nguồn tài nguyên của quốc gia, đồng thời bảo đảm nhu cầu về gỗ ngày càng tăng của Nhà nước và nhân dân, Hội đồng Chính phủ đã ban hành nghị định số 10-CP về chế độ tiết kiệm gỗ, đặt chế độ tiết kiệm gỗ thành một kỷ luật của Nhà nước. Các cấp, các ngành nghiên cứu kỹ và có kế hoạch cụ thể để nghiêm chỉnh chấp hành chế độ tiết kiệm gỗ.

Dưới đây là những công tác cấp thiết cần phải tiến hành ngay:

1. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, giáo dục tư tưởng cho cán bộ và nhân dân về chế độ tiết kiệm gỗ.

Trước hết phải quán triệt tâm quan trọng, yêu cầu cấp thiết của việc tiết kiệm gỗ. Nếu không chấm dứt tình trạng lãng phí gỗ, không tích cực bảo vệ rừng và cải tạo rừng, không giải quyết những điều bất hợp lý về khai thác, cung cấp, sử dụng, bảo quản gỗ hiện nay thì không thể nào bảo đảm được nhu cầu về gỗ ngày càng tăng, do đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch xây dựng và phát triển nền kinh tế quốc dân, đồng thời cũng không đáp ứng được nhu cầu cải thiện đời sống nhân dân.

Các cấp, các ngành có liên quan cần tổ chức phổ biến học tập, có liên hệ kiểm điểm từ trên xuống dưới.

Đối tượng chủ yếu của việc thực hiện tiết kiệm gỗ hiện nay là các cơ quan Nhà nước, nhưng cũng cần làm cho nhân dân thấy rõ tình hình, hiểu rõ yêu cầu để nhân dân có ý thức tích cực bảo vệ rừng, trồng cây gây rừng và tiết kiệm gỗ.

Phải tùy từng đối tượng mà định trọng tâm cho thích hợp, thí dụ: các cơ quan khai thác, các tổ sơn tràng, phải nhằm vào việc bảo vệ rừng, khai thác hợp lý, vận xuất, vận chuyển nhanh chóng; các ngành xây dựng, các cơ sở xẻ, các công trường, xí nghiệp nhằm vào việc tiết kiệm sử dụng gỗ, bảo quản gỗ, v.v.... Cần làm cho mọi người thông suốt chủ trương của Đảng và Chính phủ, tự giác chấp hành nghiêm chỉnh chế độ tiết kiệm gỗ, chủ yếu là nâng cao nhận thức tư tưởng, giáo dục thường xuyên, liên tục lâu dài, đồng thời phải có chế độ cụ thể, có tổ chức kiểm tra chặt chẽ, có thưởng phạt kịp thời. Tuy căn bản phải dựa vào sự giác ngộ của quần chúng nhưng phải thấy rõ đây là pháp luật của Nhà nước.

2. Xây dựng các chế độ.

a) *Khai thác* — Hiện nay kích thước tối thiểu các loại gỗ được phép khai thác vẫn theo quy định cũ (nghị định số 596-TTg ngày 3-10-1955 và nghị định số 5-NL/NĐ của Bộ Nông lâm):

- Gỗ thiết mộc: đường kính từ 45 phân trở lên.
- Gỗ hồng sắc: đường kính từ 40 phân trở lên.
- Gỗ tạp: đường kính từ 30 phân trở lên.

b) *Giá thu mua và giá bán gỗ* — Thi hành chỉ thị số 126-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công chỉ đạo giá lâm sản.

c) *Vận xuất, vận chuyển, phân phối gỗ* — Để hợp lý hóa tổ chức khai thác, vận chuyển và phân phối gỗ, giảm bớt trung gian, tránh tình trạng chậm trễ, từ nay Tổng cục Lâm nghiệp ngoài nhiệm vụ khai thác, vận xuất gỗ, sẽ đảm nhiệm luôn việc vận chuyển và trực tiếp cung cấp gỗ cho các cơ quan Nhà nước (qua việc ký hợp đồng), Bộ Nội thương chỉ đảm nhiệm phần cung cấp gỗ cho nhân dân. Từ nay đến cuối tháng 9-1960, phải thanh toán số gỗ đã khai thác từ mấy năm trước còn để tại rừng, dọc đường hoặc các bến. Gỗ quốc doanh lâm khẩn khai thác chậm nhất là trong một tháng phải đưa ra khỏi rừng và trong ba tháng phải đưa đến nơi giao nhận. Gỗ sơn tràng khai thác, Lâm nghiệp cũng phải nghiên cứu quy định cụ thể thời gian và vận động họ đưa gỗ đã chặt, hạ ra khỏi rừng mau chóng.

Để bảo quản gỗ chống mưa lũ, các ngành và các Ủy ban hành chính địa phương chủ yếu là Lâm nghiệp và Tổng công ty Vật liệu xây dựng (Bộ Nội thương) phải hết sức chú trọng bảo quản gỗ, chống mưa lũ, không được để mất, trước mắt là từ tháng 6 đến tháng 9 năm nay, sang các năm tới, phải có kế hoạch và chuẩn bị lực lượng chống lũ ngay từ trước mùa mưa để khỏi bị động.

d) *Sử dụng gỗ* — Các ngành sử dụng gỗ phải căn cứ vào nghị định số 10-CP ngày 26-4-1960 và các bản quy định tạm thời kèm theo nghị định mà xây dựng chế độ sử dụng tiết kiệm gỗ cho ngành mình tùy theo mục đích sử dụng và điều kiện nguyên liệu ở mỗi nơi. Phải dựa trên cơ sở phát động tư tưởng công nhân và cán bộ mà đặt chế độ cho thích hợp trên tinh thần triệt để tiết kiệm gỗ.

Bộ Kiến trúc có trách nhiệm xây dựng chế độ sử dụng gỗ về các công trình dân dụng để áp dụng chung cho tất cả các ngành, các địa phương.

Tổng cục Lâm nghiệp và Ủy ban Khoa học Nhà nước nghiên cứu sắp xếp các loại gỗ hiện có vào từng nhóm và xác định sức chịu của từng loại gỗ để hướng dẫn việc sử dụng gỗ cho đúng. Các tài liệu phải hoàn thành gấp và cung cấp cho các ngành trước ngày 30-8-1960.

Bộ Nội thương thu thập và phổ biến kinh nghiệm cho các cơ sở thủ công nghiệp, các cơ sở đóng đồ dùng về cách sử dụng gỗ, chế tạo các đồ dùng như bàn, ghế, giường, tủ, v.v... có nhiều tác dụng, tiết kiệm được gỗ.

Tổng cục Lâm nghiệp, Ủy ban Khoa học Nhà nước, Ủy ban kế hoạch Nhà nước cần triệu tập những cuộc hội nghị trao đổi kinh nghiệm giữa các ngành, bổ sung chế độ sử dụng gỗ đã ban hành.

đ) *Xẻ gỗ* — Trong quý III năm 1960, các cơ sở sẽ phải thực hiện xả gỗ theo đúng kích thước đúng như bản quy định tạm thời về cỡ gỗ xả kèm theo nghị định số 10-CP ngày 26-4-1960. Bộ Kiến trúc có trách nhiệm điều chỉnh, hợp lý hóa các cơ sở xả gỗ trong quý III năm 1960, đồng thời chuẩn bị kế hoạch thống nhất quản lý lực lượng xả.

e) *Thiết kế và cung cấp gỗ* — Các ngành có công trình xây dựng phải làm bản thiết kế chia ra từng mục, từng phần cụ thể như: gỗ xả làm mái nhà, làm cửa, gỗ lát đà giáo, ván cốp pha, v.v...

Việc cung cấp gỗ theo chế độ sẽ thi hành dần từng bước, bắt đầu từ quý IV năm 1960, ngành nào có thiết kế rõ ràng cụ thể, sẽ được cung cấp gỗ ngay, ngành nào chưa có thiết kế chỉ được cung cấp từng phần. Công trình xây dựng nào bây giờ mới bắt đầu thiết kế thì phải thiết kế theo quy định mới về sử dụng gỗ.

Những công trình có thể dùng tre, nứa thay thế thì phải dùng tre, nứa, tại những nơi không có tre, nứa, phải có chứng nhận của Ủy ban huyện sở tại mới được cung cấp gỗ.

Khi cung cấp gỗ, cần có sự kiểm tra trực tiếp để giải quyết hợp lý trên cơ sở thực tế theo đúng trình tự cung cấp: ưu tiên cho các công trình đang làm dở, ưu tiên cho công nghiệp, cho những công trình có kế hoạch.

Bắt đầu từ tháng 1-1961, nếu không có thiết kế thì không được cung cấp gỗ, trừ trường hợp đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

Ngành cung cấp gỗ (Lâm nghiệp và Vật liệu xây dựng) chuẩn bị gỗ dự trữ, bắt đầu từ 1-1961, phải bảo đảm thực hiện cung cấp gỗ theo đúng chế độ.

g) *Bảo quản gỗ* — Thi hành ngay việc bảo quản gỗ bằng mọi phương tiện và phương pháp thích hợp theo như bản quy định tạm thời về bảo quản gỗ kèm theo nghị định số 10-CP.

Đặc biệt chú trọng biện pháp có hiệu quả nhất và lợi nhất là không để gỗ ứ đọng trong rừng hoặc các bến bằng cách bảo đảm vận chuyển hết sức nhanh chóng từ nơi khai thác đến nơi tiêu thụ. Việc tẩm gỗ bằng hóa chất, thi hành thông tư số 160-TTg ngày 22-7-1960 của Thủ tướng Chính phủ.

Từ nay đến hết quý I năm 1961, Ủy ban Khoa học Nhà nước và Tổng cục Lâm nghiệp phải đề ra chương trình nghiên cứu dùng các loại thuốc trong nước tẩm gỗ để khỏi phải mua hóa chất nước ngoài.

h) *Kiểm tra* — Đề dấy mạnh việc thực hiện chế độ tiết kiệm gỗ. Bắt đầu từ quý IV năm 1960, Ủy ban Thanh tra Chính phủ và các Ban Thanh tra các cấp cùng với Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng công ty Vật liệu xây dựng, Bộ Kiến trúc sẽ tiến hành một đợt tổng kiểm tra toàn bộ đầu tiên để phát hiện những vấn đề cần phải uốn nắn, bổ khuyết kịp thời.

i) *Thuởng phạt* — Sau đợt kiểm tra toàn bộ đầu tiên sẽ xét duyệt khen thưởng và xử phạt theo như điều 14 đã ghi trong nghị định.

3. Chuẩn bị đầy đủ điều kiện, nghiêm chỉnh chấp hành chế độ tiết kiệm gỗ:

Thực hiện chế độ tiết kiệm gỗ, sẽ có sự biến đổi lớn trong tình hình khai thác, cung cấp, sử dụng và bảo quản gỗ hiện nay. Nếu thi hành các điều khoản trong nghị định một cách vội vàng, máy móc sẽ gây những khó khăn mới, làm trở ngại cho các công việc đang tiến hành theo một hệ thống cũ, ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện kế hoạch 1960. Do đó cần phải nghiên cứu, đối chiếu các điều quy định với tình hình thực tế, xem điều khoản nào có thể thi hành được thì nhất thiết thi hành ngay, điều khoản nào chưa thi hành được thì phải chuẩn bị điều kiện để thi hành. Nói chung là không thể thi hành tất cả các điều khoản trong một lúc mà phải tiến hành từng bước có kế hoạch, chủ yếu là bắt tay vào việc chuẩn bị đầy đủ điều kiện để sang năm 1961 có thể thực hiện được toàn bộ chế độ tiết kiệm gỗ.

Nhận được thông tư này, các ngành triệu tập ngành mình, các Ủy ban địa phương triệu tập các ngành trực thuộc, tổ chức hội nghị phổ biến, giải thích nghiên cứu, thảo luận xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện chế độ tiết kiệm gỗ ở mỗi ngành, mỗi địa phương.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch thực hiện, gặp việc gì không ăn khớp giữa các ngành cần điều hòa, phối hợp cho ăn khớp, nếu có gì cần bổ sung về chủ trương, chính sách cụ thể cho sát với tình hình thực tế thì kịp thời đề nghị bổ sung.

4. Chương trình và phân công, phân nhiệm những công tác chính:

Quý III năm 1960:

Hoàn thành công tác phổ biến, giáo dục chế độ tiết kiệm gỗ, xây dựng xong kế hoạch thực hiện ở mỗi ngành, mỗi địa phương (Tất cả các Bộ, các ngành, các địa phương).

— Xây dựng kế hoạch khai thác toàn diện, vận chuyển, bảo quản gỗ cây, tận dụng cành, ngọn, bảo vệ rừng, cải tạo rừng (Tổng cục Lâm nghiệp).

— Quy định giá thu mua và giá bán gỗ trình Hội đồng vật giá duyệt (Bộ Nội thương và Tổng cục Lâm nghiệp).

— Tăng cường công tác giao nhận gỗ, bảo quản gỗ, chống lũ, chuẩn bị kế hoạch thống nhất tổ chức giữa Lâm nghiệp và Tổng công ty vật liệu xây dựng (Tổng cục Lâm nghiệp và Tổng công ty vật liệu xây dựng).

— Hướng dẫn việc làm thiết kế theo quy định mới, tầm gỗ, sử dụng tiết kiệm gỗ tại các công trường, thu nhặt và bảo quản gỗ phế phẩm giao cho ngành quản lý (Bộ Kiến trúc).

Quý IV năm 1960:

— Xây dựng kế hoạch thống nhất quản lý các cơ sở xẻ (Bộ Kiến trúc).

— Chuẩn bị lực lượng dự trữ, xây dựng kế hoạch cung cấp theo chế độ mới (Tổng cục Lâm nghiệp và Tổng công ty vật liệu xây dựng).

— Xây dựng toàn bộ kế hoạch tầm gỗ bằng hóa chất 1961 (Tổng cục Lâm nghiệp và các ngành xây dựng).

— Xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện chế độ tiết kiệm gỗ (Ủy ban Thanh tra Chính phủ).

Hà nội, ngày 25 tháng 7 năm 1960

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

THÔNG TƯ số 168-TTg ngày 4-8-1960 quy định một số vấn đề về việc đãi ngộ các giáo viên do nhân dân đài thọ trong các trường dân lập

Hiện nay ở các trường phổ thông, ngoài số giáo viên do ngân sách Nhà nước đài thọ, chúng ta còn có một lực lượng đông đảo giáo viên do nhân dân đài thọ.

Với nhiệm vụ vẻ vang của người thầy giáo dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, cũng như anh chị em giáo viên các trường quốc lập, anh chị em giáo viên các trường dân lập đã có nhiều cố gắng và đóng góp vào sự nghiệp giáo dục.

Chính sách của Nhà nước ta là luôn luôn coi trọng vai trò người thầy giáo, ở trường quốc lập cũng như trường dân lập. Đối với anh chị em giáo viên các trường dân lập, hiện nay chúng ta cần chú ý giúp anh chị em khắc phục những khó khăn về đời sống, học tập và công tác.

Vì vậy, Chính phủ thấy cần thiết quy định một số điểm về đãi ngộ các anh chị em giáo viên trường dân lập như sau:

1. Để giúp anh chị em giáo viên các trường dân lập có điều kiện tiến bộ, không ngừng nâng cao trình độ và hiệu suất công tác của mình, cần bảo đảm các quyền lợi về học tập chính trị, văn hóa, nghiệp vụ của anh chị em đó như đối với giáo viên trường quốc lập.

2. Về mặt đãi ngộ vật chất, căn cứ vào khả năng kinh tế tài chính của Nhà nước và của nhân dân hiện nay, cần thực hiện những điểm sau đây:

Trước hết cần bảo đảm sinh hoạt phí tối thiểu của người giáo viên, mức sinh hoạt phí đó vừa nhằm đãi ngộ thích đáng công sức của người thầy giáo, vừa nhằm giữ được quan hệ tốt đối với những